

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 12 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Chính

2. Bà Tần Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Thảo Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1984, tại Cẩm Khê, Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/8/2018 đến ngày 24/8/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị L, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Mường Khương, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Tất L1 (Đã chết) và bà Trần Thị T1. Bị cáo có chồng và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Thanh Hải, Luật sư – Văn phòng Luật sư Cao Hùng – Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Lý Văn Ph, sinh năm 1985, trú tại: Thôn P, xã X, huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

2. Vũ Thị Bích L1, Sinh năm 1982. Trú tại: Thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

3. Bùi Phú V, sinh năm 1988, Nơi thường trú: Khu 13, xã Đ, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú tại: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

4. Nguyễn Đức C, địa chỉ: Thôn C 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

5. Đào Quang S, Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

6. Hg Văn Kh, Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

7. Trần Văn N, địa chỉ: Đội 5, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45' ngày 14/8/2018 tại Thôn T, xã L, huyện Mường Khương, 02 tổ công tác của phòng cảnh sát hình Công an tỉnh Lào Cai khi đang làm nhiệm vụ đã bắt quả tang Nguyễn Văn H và Trần Thị L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho người chơi tại nhà mình. Quá trình điều tra đã xác định:

1. Khoảng giữa năm 2015, Nguyễn Văn H ký hợp đồng về việc bán vé xổ số kiến thiết tại địa bàn xã L với Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai, hợp đồng được ký kết một năm một lần thông qua đại diện được ủy quyền là bà Trần Thị L2 (sinh năm 1958, trú tại thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai). Đến giữa năm 2017, Nguyễn Văn H nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho người chơi để thu lời bất chính.

Cũng với hình thức nêu trên vào năm 2013, Trần Thị L cũng có hợp đồng ký kết về bán vé xổ số kiến thiết với Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai, sau đó đến khoảng tháng 5 năm 2018, Trần Thị L nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho người chơi để thu lời bất chính.

Sau khi xác minh thu thập chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Văn H và Trần Thị L về tội đánh

bạc, xét thấy vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra nên đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để tiến hành hoạt động điều tra theo quy định.

- Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã xác định được, trong ngày 14/8/2018, Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với những người tham gia chơi với tổng số tiền là 15.106.000 đồng (mười năm triệu một trăm linh sáu nghìn đồng). Trong đó:

+ Thông qua tin nhắn điện thoại (SMS) Nguyễn Văn H đã bán số lô, số đề cho Bùi Phú V, Sinh năm 1988, trú tại khu 13, xã Đ, thành phố T, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền 2.790.000đ; Đặng Mạnh H1, Sinh năm 1974, trú tại M 2, xã L với tổng số tiền là 1.600.000đ; Vũ Thị Bích L1, Sinh năm: 1982, trú tại Thôn L, xã L, huyện K với số tiền 1.270.000đ; Nguyễn Xuân M – Sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã L với số tiền là 1.125.000đ; Nguyễn Ngọc A – Sinh năm: 1972, trú tại thôn T, xã L với số tiền là 110.000đ; Trần Thị L – Sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã L với số tiền 2.220.000đ và mua số lô, lô xiên, số đề của Lý Văn P – Sinh năm: 1985, trú tại thôn P, xã X, huyện K với số tiền là 4.781.000đ.

+ Bán số lô, số đề cho người chơi đến mua trực tiếp: Đào Quang S với số tiền là 140.000đ những người chơi khác không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 1.070.000đ (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và tự nguyện giao nộp lại số tiền sử dụng để đánh bạc.

+ Qua kiểm tra chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn H xác định nhiều tin nhắn (SMS và tin nhắn Messenger Facebook) có nội dung trao đổi về việc mua bán số lô, số đề giữa Nguyễn Văn H và những người chơi khác từ ngày 13/8/2018 trở về trước với các đối tượng như sau: Trần Thị L các ngày từ 01/8/2018 đến ngày 13/8/2018 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Trần Quang V1 các ngày từ 26/4/2016 đến ngày 31/5/2016 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Lê Phương Đ ngày 11/5/2017 có nhắn tin mua số đề với Nguyễn Văn H; Lê Kim Ch từ ngày 06/7/2018 đến ngày 10/7/2018 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Nguyễn Tr từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/5/2018 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Dương Văn Đ1 từ ngày 12/8/2018 đến ngày 13/8/2018 có nhắn tin mua số lô đề với Nguyễn Văn H; Hoàng Trung S1 từ ngày từ 21/6/2018 đến ngày 21/7/2018 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Trương Văn M1 ngày 12/8/2018 có nhắn tin mua số lô với Nguyễn Văn H; Đặng Mạnh H1 ngày 11 và 12/8/2018 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Trần V2 từ ngày 20/11/2017 và ngày 21/11/2017 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Vũ Thị Bích L1 từ 08/4/2018 đến ngày 13/8/2018 có nhắn tin mua số lô, số đề với

Nguyễn Văn H; Lý Văn P trong ngày 13/8/2018, có tin nhắn mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn H.

Tuy nhiên các đối tượng nêu trên không trả tiền cho H nên tin nhắn trao đổi mua bán số lô, số đề giữa hai bên đã bị hủy, hành vi mua bán số lô, số đề không xảy ra, do đó không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Đào Tuấn A1 từ 29/7/2017 đến ngày 03/8/2017 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H; Nguyễn Đình Đ2 từ ngày 22/02/2016 đến ngày 20/7/2016 có nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương, Đào Tuấn A1 và Nguyễn Đình Đ2 đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, do đó không có căn cứ đề cập xử lý trách nhiệm đối với các đối tượng này.

2. Trần Thị L có hành vi đánh bạc vào ngày 14/8/2018 dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với những người tham gia chơi với tổng số tiền là 5.654.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng). Trong đó:

+Ghi trực tiếp cho Nguyễn Đức C số tiền 200.000 đồng, và bán cho những người chơi khác không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 3.234.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi tư nghìn đồng), trong đó, Trần Thị L đã sử dụng 2.300.000 đồng để trả thưởng cho khách chơi ngày hôm trước;

+Thông qua tin nhắn điện thoại (SMS) Trần Thị L đã mua của Nguyễn Văn H 100 điểm lô với số tiền là 2.220.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), Trần Thị L chưa đem tiền đến trả cho Nguyễn Văn H thì bị bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra Trần Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền sử dụng để đánh bạc.

+Qua kiểm tra điện thoại di động của Trần Thị L nhiều tin nhắn có nội dung trao đổi về việc mua bán số lô, số đề giữa Trần Thị L với Nguyễn Văn H và một người tên H3 (không xác định được địa chỉ cụ thể) từ ngày 13/8/2018 trở về trước, qua điều tra xác minh làm rõ, bị cáo Trần Thị L và người chơi đã hủy các tin nhắn đó, nên hành vi mua bán số lô, số đề không xảy ra, do đó không đề cập xử lý trách nhiệm đối với bị cáo và các đối tượng nêu trên.

Quá trình thực hiện hành vi đánh lô, đề được các bị cáo thực hiện như sau: khi người chơi trực tiếp đến nhà để mua số lô, số đề, các bị cáo sẽ viết số lô, số đề và số tiền cho người chơi vào một tờ vé số hoặc người chơi quen biết có số điện thoại thì gửi tin nhắn bằng tin nhắn SMS của điện thoại, người đến đánh trực tiếp thì chuyển tiền mặt, nếu người chơi nhắn tin để mua số lô, số đề thì các bị cáo yêu cầu người chơi trong ngày trước 18 giờ 05 phút phải đem tiền đến trả, nếu không thì phải gọi điện xác nhận việc nợ tiền, nếu người chơi không trả tiền, không gọi điện xác nhận thì tin nhắn người chơi đó gửi cho các bị cáo bị hủy, coi như không có giao dịch mua

bán số lô, số đề trong ngày hôm đó. Việc mua, bán số lô, số đề được các bị cáo quy ước, thống nhất với các con bạc như sau:

Đối với số đề được quy ước như sau: Hàng ngày, khi người chơi bỏ số tiền 1000 VNĐ (một nghìn Việt Nam đồng) để mua một số đề (hai chữ số) thì sau khi Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày nếu số đề trùng với hai số cuối của Giải đặc biệt thì các bị cáo sẽ trả cho người chơi là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Ngoài ra các bị cáo còn khuyến khích người chơi bằng hình thức trả ăn chênh lệch phần trăm cụ thể: Đối với những người chơi mua số đề thì các bị cáo sẽ tặng 20% hoặc 25% số tiền người chơi bỏ ra mua số đề lại cho người chơi. Nếu người chơi không nhận tiền mặt thì số tiền tặng này sẽ được cộng trực tiếp thêm vào số tiền của các số đề mà người chơi mua.

Đối với số lô thường được quy ước như sau: Hàng ngày, người chơi mua một số có hai chữ số, có thể mua nhiều số, mỗi số nhiều điểm tùy theo người chơi mua với giá 23.000đ/1 điểm, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng vào ngày đó, nếu hai số cuối của 8 giải trùng với hai số của người mua thì các bị cáo phải trả cho người chơi là 80.000đ/1 điểm. Ngoài ra, đối với một số người chơi, các bị cáo còn khuyến khích người tham gia chơi bằng hình thức giảm số tiền mua số lô thường của bị cáo từ 23.000đ/điểm xuống chỉ còn 22.500đ/điểm hoặc 22.200đ/điểm.

Đối với số lô xiên gồm: xiên 2 (2 cặp số), xiên 3 (3 cặp số) và xiên 4 (4 cặp số) được quy ước như sau: Người chơi mua số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4) với giá 10.000đ/1 số, người chơi trúng thưởng khi các số lô đã mua trùng khớp với 02 số cuối của các giải xổ số miền bắc từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu trúng thưởng người chơi sẽ nhận tiền như sau: số lô xiên 2 tỷ lệ mua 10.000đ/điểm sẽ được trả 100.000đ, xiên 3 tỷ lệ mua 10.000đ/điểm sẽ được trả 400.000đ, xiên 4 tỷ lệ mua 10.000đ/điểm sẽ được trả 1.000.000đ. Để khuyến khích người chơi, đối với một số người mua, bị cáo chỉ bán với giá là 9.000đ/điểm, trong khi nếu trúng thưởng thì giá trị trả thưởng vẫn như trên.

Đến ngày 14/8/2018, 02 tổ công tác thuộc phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Lào Cai đã bắt quả tang các bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền đã thu được trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai đã truy tố Nguyễn Văn H, Trần Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều

321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

-Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

-02 (hai) tờ vé số, 01 (một) quyển sổ vàng trắng loại A4 260 trang, bên trong sổ có 53 trang có ghi chữ và số, 10 (mười) tờ vé số không có cuống, 02 (hai) bút bi mực màu đỏ và mực màu đen, 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, 03 (ba) ghế nhựa loại ghế tựa màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H;

-01 (một) vé số lô tô, 01 (một) bút bi màu đen; 01 (một) quyển ghi chép số đề được đóng từ tập giấy A4, 23 (hai mươi ba) vé số lô tô Lào Cai không có cuống, chưa qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ ghi kết quả giải đặc biệt; 01 (một) quyển sổ ghi kết quả xổ số gồm 25 tờ; 01 (một) quyển sổ ghi số lô, số đề gồm 24 tờ; 01 (một) quyển sổ mơ; 01 (một) quyển sổ thanh toán số lô, số đề; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 05 (năm) ghế nhựa màu xanh thu giữ của Trần Thị L.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu sung quỹ nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng số imei 353330074 713938 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy J5 Prime màu đồng trắng imei 1: 355079081760774 imei 2: 355080081760772 thu giữ của Trần Thị L là điện thoại sử dụng vào hành vi đánh bạc.

-Số tiền 21.365.000đ (hai một triệu ba trăm sáu lăm nghìn đồng) là tiền thu giữ của các bị cáo và những người liên quan đến hành vi đánh bạc hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với các bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên do các bị

cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, làm đại lý bán xổ số để gia tăng thu nhập đáp ứng yêu cầu cuộc sống. Quá trình thực hiện công việc các bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội nhằm mục đích để thêm thu nhập cải thiện cuộc sống. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều là lao động chính trong gia đình, song không có thu nhập ổn định chỉ từ 100.000đ đến 150.000đ/ngày; hành vi phạm tội của các bị cáo có thể tự cải tạo sửa chữa nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt Trần Thị L từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn H và Trần Thị L đều ký hợp đồng về việc bán vé xổ số kiến thiết tại địa bàn xã L với Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai, hợp đồng được ký kết một năm một lần thông qua đại diện được ủy quyền là bà Trần Thị L2 (sinh năm 1958, trú tại thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai) và thực hiện việc bán xổ số tại nhà của mình.

Ngày 14/8/2018, 02 tổ công tác của phòng cảnh sát hình Công an tỉnh Lào Cai khi đang làm nhiệm vụ đã bắt quả tang Nguyễn Văn H và Trần Thị L đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho người chơi tại nhà mình, cụ thể: Nguyễn Văn H đang thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 15.106.000 đồng (mười năm triệu một trăm linh sáu nghìn đồng); Trần Thị L đang

thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 5.654.000 VNĐ (năm triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị L trước Tòa án nhân dân huyện K để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo đều là người có khả năng nhận thức, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi ghi số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật. Nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi nhằm mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật; nhưng vì lợi ích các bị cáo đã lợi dụng việc ký kết hợp đồng với đại lý bán xổ số để che giấu việc thực hiện hành vi ghi số lô, số đề trái phép nhằm mục đích được thua bằng tiền.

Trong vụ án này, các bị cáo đều thực hiện hành vi ghi số lô, số đề trái phép, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo cũng thừa nhận có việc mua số lô của H nhưng không có sự bàn bạc thống nhất nên xác định các bị cáo không có ý cùng thực hiện một tội phạm, hành vi của các bị cáo thực hiện độc lập không có người tổ chức chỉ huy thực hiện tội phạm, không có sự xúi giục, giúp sức; khi thực hiện hành vi không có sự liên kết thống nhất với nhau nên không có yếu tố đồng phạm, không có dấu hiệu của tổ chức đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn H: Hành vi đánh số lô, số đề trái phép bị bắt quả tang ngày 14/8/2018 với số tiền là 15.106.000 đồng, đối chiếu với quy định của pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, qua kiểm tra điện thoại cũng như qua các lời khai của bị cáo và người làm chứng xác định, ngày 13/8/2018 Nguyễn Văn H có thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 2.790.000đ, giá trị của lần đánh bạc này dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra trong điện thoại còn thể hiện H còn thực hiện ghi số lô, số đề cho nhiều người khác, tuy nhiên quá trình ghi số lô, số đề H và những người chơi có thỏa thuận về việc không trả tiền thì việc mua bán bị hủy, do đó các tin nhắn của H với các người chơi đều bị hủy. Ngoài tin nhắn điện thoại, không có chứng cứ nào khác chứng minh việc H giao dịch mua bán số lô, số đề trái phép với những người chơi nên không có

chứng cứ để chứng minh việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo do đó Viện kiểm sát không truy tố đối với hành vi trên là phù hợp.

Đối với Trần Thị L đã thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với số tiền 5.654.000đ (Năm triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng) vào ngày 14/8/2018. Ngoài ra cơ quan điều tra còn xác định Trần Thị L có thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép thông qua tin nhắn điện thoại với nhiều người chơi khác, tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc qua các lần chơi chưa đến mức tối thiểu theo quy định tại điều luật, bị cáo cũng chưa bị xử lý hành chính về hành vi này do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Thị L không có tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của các bị cáo chưa bị xử lý hành chính, xử lý hình sự nên được xác định là phạm tội lần đầu theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi phạm tội của các bị cáo được coi là mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, mức cao nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phạt tù đến 03 năm, nên thuộc trường hợp “là tội phạm ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự. Đối chiếu theo quy định của pháp luật, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ngoài lần vi phạm này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có khả năng cải tạo giáo dục và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Vũ Thị Bích L1, Lý Văn P, Bùi Phú V, Nguyễn Đức C, Đào Quang S, Hoàng Văn Kh, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Xuân M, Đặng Mạnh H1 là những người có tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn H và Trần Thị L, tuy nhiên số tiền dùng đánh bạc đều ở dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3]Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên

do bị cáo thu nhập thấp, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức phạt bổ sung là 10.000.000đ là phù hợp với thực tế.

Đối với Trần Thị L, hành vi đánh bạc của bị cáo với số tiền 5.654.000đ, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, số tiền thấp, gia đình có khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là:

-Tạm giữ của bị can Nguyễn Văn H: 01 (một) đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu ghi đen; 01 ví giả da màu đen trong có 7.750.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản và tiền của bị cáo không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề đã trả lại cho Nguyễn Văn H là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Tạm giữ của Vũ Thị Bích L1: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng trắng có lắp sim vinaphone, số 0124 4700 888. Xét thấy đây là công cụ dùng để nhắn tin đánh số lô, số đề tuy nhiên hành vi của Vũ Thị Bích L chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và thi hành án do vậy ngày 22/01/2019 Viện kiểm sát đã ra quyết định trả lại cho VũThị Bích L1 là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các vật chứng khác bao gồm:

-01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng số imei 353330074 713938, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0169 4265766 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy J5 Prime màu đồng trắng imei 1: 355079081760774, imei 2: 355080081760772, kèm 01 sim điện thoại Viettel thuê bao 0968 430275 thu giữ của Trần Thị L; Số tiền 21.365.000đ (hai một triệu ba trăm sáu lăm nghìn đồng) là tiền thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị L và những người liên quan đến hành vi đánh bạc, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền dùng để thực hiện tội phạm do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại của Nguyễn Văn H và Trần Thị L, tại phiên tòa các bị cáo đã xác định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với các vật chứng bao gồm:

-02 (hai) tờ vé số; 01 (một) quyển sổ vàng trắng loại A4 260 trang, bên trong sổ có 53 trang có ghi chữ và số; 10 (mười) tờ vé số không có cuống; 02 (hai) bút bi mực màu đỏ và mực màu đen thu giữ của Nguyễn Văn H;

- 01 (một) vé số lô tô, 01 (một) bút bi màu đen; 01 (một) quyển ghi chép số đề được đóng từ tập giấy A4; 23 (hai mươi ba) vé số lô tô Lào Cai không có cuống, chưa qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ ghi kết quả giải đặc biệt; 01 (một) quyển sổ ghi kết quả xổ số gồm 25 tờ; 01 (một) quyển sổ ghi

số lô, số đề gồm 24 tờ; 01 (một) quyển sổ mơ; 01 (một) quyển sổ thanh toán số lô, số đề thu giữ của Trần Thị L.

Xét thấy, Các vật chứng nêu trên là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) bàn nhựa màu đỏ; 03 (ba) ghế nhựa loại ghế tựa màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 05 (năm) ghế nhựa màu xanh thu giữ của Trần Thị L; Tại phiên tòa, các bị cáo đều xác định đây là bàn, ghế sử dụng phục vụ cho việc thực hiện hành mua bán số lô, số đề, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật

[5]Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”

1.2. Xử phạt Nguyễn Văn H 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 10 (Mười) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

1.3. Xử phạt Trần Thị L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

1.4. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Phạt Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

-02 (hai) tờ vé số; 01 (một) quyển sổ vàng trắng loại A4 260 trang, bên trong sổ có 53 trang có ghi chữ và số; 10 (mười) tờ vé số không có cuống; 02 (hai) bút bi mực màu đỏ và mực màu đen; 01 (một) bàn nhựa màu đỏ; 03 (ba) ghế nhựa loại ghế tựa màu đỏ; 01 sim Viettel số thuê bao 0169 4265766 thu giữ của Nguyễn Văn H;

-01 (một) vé số lô tô, 01 (một) bút bi màu đen; 01 (một) quyển ghi chép số đề được đóng từ tập giấy A4; 23 (hai mươi ba) vé số lô tô Lào Cai không có cuống, chưa qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ ghi kết quả giải đặc biệt; 01 (một) quyển sổ ghi kết quả xổ số gồm 25 tờ; 01 (một) quyển sổ ghi số lô, số đề gồm 24 tờ; 01 (một) quyển sổ mơ; 01 (một) quyển sổ thanh toán số lô, số đề; 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 05 (năm) ghế nhựa màu xanh; 01 sim điện thoại Viettel thuê bao 0968 430275 thu giữ của Trần Thị L.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01 ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K.

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng số imei 353330074 713938 thu giữ của Nguyễn Văn H;

-01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy J5 Prime màu đồng trắng imei 1: 355079081760774 imei 2: 355080081760772, thu giữ của Trần Thị L

- Số tiền 21.365.000đ (hai một triệu ba trăm sáu lăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị L và những người liên quan đến hành vi đánh bạc, hiện tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1052726 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Lào Cai.

3/Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Các Bị cáo; NBC;
- Công an huyện K 2;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- UBND xã L (2);
- Lưu hồ sơ + TA+THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tần Thị Thanh Lê Xuân Chính

Lý Thị Minh Yên